

KẾ HOẠCH

Thực hiện khung năng lực số cho người học từ năm học 2025 – 2026

Căn cứ công văn số 405/SGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, Trường THPT Nguyễn Công Phương.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số (NLS) cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung năng lực số (ban hành kèm theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT).

Giúp học sinh ứng dụng NLS vào học tập và cuộc sống, hình thành những năng lực cần thiết để thích nghi và phát triển trong môi trường số của thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Yêu cầu

Thực hiện kế hoạch một cách đồng bộ, từng bước, đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với điều kiện của trường.

Không làm quá tải Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tích hợp NLS một cách linh hoạt, tận dụng các cơ hội sẵn có trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất hiện có, tránh đầu tư dàn trải.

Đảm bảo công bằng trong việc tiếp cận giáo dục để tất cả học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực số.

II. NỘI DUNG VÀ CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về vai trò của NLS và các kỹ năng số cơ bản (sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân, công cụ học tập trực tuyến) tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh.

- Tổ chức các buổi tập huấn nội bộ về việc sử dụng công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác.

- Cử giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về NLS do Sở GD&ĐT tổ chức.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng hỗ trợ cần thiết cho việc triển khai các hoạt động liên quan đến NLS.



2. Triển khai Khung năng lực số

- Ban Giám hiệu cùng các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá sơ bộ mức độ NLS hiện tại của học sinh để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường cần xác định mục tiêu phát triển NLS theo từng khối lớp và nhiệm vụ cụ thể cho từng môn học/hoạt động giáo dục.

- Kế hoạch môn học: Các tổ chuyên môn xác định rõ các năng lực thành phần sẽ được hình thành và phát triển qua từng môn học.

- Kế hoạch bài dạy: Giáo viên thiết kế bài giảng, nêu rõ nội dung và hoạt động cụ thể nhằm phát triển NLS cho học sinh.

- Các hình thức tổ chức:

+ Môn Tin học: Tiếp tục triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018. Môn học này đóng vai trò nền tảng, cung cấp kiến thức và kỹ năng số cốt lõi.

+ Tích hợp trong các môn học khác: Giáo viên các bộ môn nghiên cứu chương trình và Khung NLS (*Phụ lục kèm theo*) để lồng ghép các nội dung, hoạt động phát triển NLS vào quá trình dạy học.

+ Thành lập và duy trì các câu lạc bộ liên quan đến công nghệ số như lập trình, AI, Robotics... để tạo sân chơi sáng tạo, đáp ứng nhu cầu và phát huy năng khiếu của học sinh.

+ Tổ chức các buổi ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục STEM/STEAM liên quan đến công nghệ để học sinh có cơ hội vận dụng NLS vào thực tiễn.

- Đánh giá và điều chỉnh: Xây dựng kế hoạch đánh giá NLS sau mỗi học kỳ, mỗi năm học và sử dụng kết quả đánh giá để xem xét, điều chỉnh các mục tiêu và mức độ năng lực cho phù hợp.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN THEO KHỐI LỚP

- Giai đoạn làm quen và nền tảng (lớp 10): mục tiêu là giúp học sinh làm quen và nắm vững các kỹ năng số cơ bản để phục vụ việc học tập tại trường. Các hoạt động tập trung vào cấp độ cơ bản và có sự hướng dẫn của giáo viên.

- Giai đoạn phát triển và nâng cao (lớp 11): mục tiêu của giai đoạn là củng cố và nâng cao các kỹ năng số đã học. Học sinh bắt đầu có khả năng tự chủ và thực hiện các hoạt động phức tạp hơn.

- Giai đoạn tối ưu hóa và hướng dẫn: mục tiêu hướng đến giúp học sinh đạt đến cấp độ cao nhất của NLS, có khả năng đánh giá, đổi mới sáng tạo và hướng dẫn người khác.

IV. GỢI Ý HƯỚNG TÍCH HỢP CỤ THỂ VÀO CÁC MÔN HỌC

1. Môn Tin học

- Đóng vai trò chủ chốt, cung cấp kiến thức và kỹ năng cốt lõi cho các môn NLS.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ tìm kiếm nâng cao, AI, đánh giá độ tin cậy của thông tin trên mạng, lập trình cơ bản và các biện pháp bảo mật thiết bị, dữ liệu cá nhân.

2. Môn Ngữ văn

- Khai thác dữ liệu: Tìm kiếm và phân tích các nguồn tư liệu số về tác giả, tác phẩm, bối cảnh lịch sử.

- Giao tiếp và Hợp tác: Sử dụng công cụ trực tuyến, PC, Paptop và SmartPhone để thảo luận nhóm, cùng nhau biên tập bài viết hoặc dự án.

3. Môn Lịch sử - Địa lý

- Khai thác dữ liệu: Sử dụng các bản đồ số (Google Earth), tư liệu lịch sử số để làm báo cáo, thuyết trình.

- Sáng tạo nội dung: Tạo infographic, video ngắn để tóm tắt sự kiện hoặc mô tả một vùng địa lý.

4. Môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh)

- Giao tiếp: Sử dụng các ứng dụng học ngoại ngữ, diễn đàn trực tuyến để luyện tập kỹ năng giao tiếp.

- Sáng tạo nội dung: Quay video thuyết trình hoặc tạo podcast ngắn bằng tiếng Anh.

5. Môn Khoa học tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ)

- Khai thác dữ liệu: Sử dụng phần mềm mô phỏng chuyên dụng của từng bộ môn (ví dụ: PhET) để quan sát thí nghiệm ảo, truy cập cơ sở dữ liệu về Hóa học, Sinh học.

- Sáng tạo nội dung: Tạo mô hình 2D, 3D, video giải thích các hiện tượng khoa học, lập trình điều khiển thiết bị đơn giản (môn Công nghệ).

6. Môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

- Giao tiếp và hợp tác: Tìm hiểu và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Thảo luận về các vấn đề pháp lý liên quan đến an toàn thông tin trên mạng.

7. Môn Giáo dục thể chất, QPAN

- Giáo dục thể chất: Hướng dẫn học sinh sử dụng ứng dụng theo dõi sức khỏe để phân tích hiệu quả tập luyện.

- GD QPAN: Tìm hiểu các quy định pháp luật liên quan đến an ninh mạng.

8. Hoạt động giáo dục STEM

Sử dụng các công cụ thiết kế, lập trình để tạo ra các sản phẩm công nghệ sáng tạo.

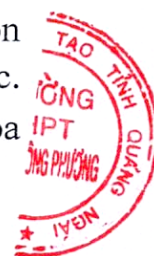
VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, xây dựng kế hoạch tổng thể và lộ trình triển khai NLS cho toàn trường.

- Phê duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn và các câu lạc bộ.

- Phối hợp với Sở GD&ĐT, các tổ chức và phụ huynh để huy động nguồn lực.



- Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết việc thực hiện kế hoạch.
- Báo cáo định kỳ về Sở GD&ĐT theo quy định.

2. Các Tổ chuyên môn và giáo viên

- Nghiên cứu, nắm vững Khung NLS và xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy chi tiết.
- Chủ động tích hợp nội dung NLS vào quá trình dạy học.
- Tích cực tham gia các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề để nâng cao năng lực chuyên môn.
- Thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm, tài nguyên học liệu số.

3. Học sinh

- cực tham gia các tiết học, hoạt động ngoại khóa và câu lạc bộ liên quan đến NLS.
- Chủ động học hỏi, rèn luyện các kỹ năng số để phục vụ việc học tập và cuộc sống.

4. Phụ huynh học sinh

- Phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục và định hướng cho con em sử dụng công nghệ một cách an toàn và hiệu quả. Tham gia các buổi họp phụ huynh, các buổi tư vấn để nắm rõ về Khung NLS và cùng đồng hành với nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện khung năng lực số cho người học từ năm học 2025 – 2026 của trường THPT Nguyễn Công Phương. Đề nghị các tổ chuyên môn, Đoàn thể và cá nhân căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ của cá nhân để thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Lãnh đạo nhà trường;
- Tổ chuyên môn;
- Website;
- Lưu: VT, kqv.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
THPT
NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG



Kiều Quang Vũ

KHUNG NĂNG LỰC SỐ CỦA NGƯỜI HỌC

1. Khai thác dữ liệu và thông tin

1.1. Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số

Xác định được nhu cầu thông tin; tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số; truy cập chúng và khai thác được kết quả tìm kiếm. Tạo và cập nhật được chiến lược tìm kiếm.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:	Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:	Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình	Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:	Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:
- Xác định được nhu cầu thông tin, tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số, - Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Xác định được các chiến lược tìm kiếm đơn giản.	- Xác định được nhu cầu thông tin. - Tìm được dữ liệu, thông tin và nội dung thông qua tìm kiếm đơn giản trong môi trường số, - Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Xác định được các chiến lược tìm kiếm đơn giản.	- Giải thích được nhu cầu thông tin, - Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Giải thích được cách truy cập và điều hướng các kết quả tìm kiếm, - Giải thích được rõ ràng và theo quy trình chiến lược tìm kiếm.	- Minh họa được nhu cầu thông tin, - Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Mô tả được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng, - Tổ chức được các chiến lược tìm kiếm.	- Đáp ứng được nhu cầu thông tin, - Áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số, - Chỉ cho người khác cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng. - Tự đề xuất được chiến lược tìm kiếm.

1.2. Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số

Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy và tính xác thực của nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số. Phân tích, giải thích và đánh giá được dữ liệu, thông tin và nội dung số.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:	Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:	Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình	Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:	Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:
Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số.	Phát hiện được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn chung của dữ liệu, thông tin và nội dung số.	- Thực hiện phân tích, so sánh, đánh giá được độ tin cậy và độ chính xác của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số đã được tổ chức rõ ràng. - Thực hiện phân tích, diễn giải và đánh giá được dữ liệu, thông tin và nội	- Thực hiện phân tích, so sánh và đánh giá được các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số. - Thực hiện phân tích, diễn giải và đánh giá được dữ liệu, thông tin và nội dung số.	- Thực hiện đánh giá được độ tin cậy và độ tin cậy của các nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số. - Tiến hành đánh giá được các dữ liệu, thông tin và nội dung số khác nhau.

		dung số được xác định rõ ràng.		
--	--	--------------------------------	--	--

1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số

Tổ chức, lưu trữ và truy xuất được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số. Tổ chức và sắp xếp được chúng trong một môi trường có cấu trúc.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. - Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.	- Xác định được cách tổ chức, lưu trữ và truy xuất dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường số. - Nhận biết được nơi để sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung một cách đơn giản trong môi trường có cấu trúc.	- Lựa chọn được dữ liệu, thông tin và nội dung để tổ chức, lưu trữ và truy xuất chúng một cách thường xuyên trong môi trường số. - Sắp xếp chúng một cách trật tự trong một môi trường có cấu trúc.	- Sắp xếp được thông tin, dữ liệu, nội dung để dễ dàng lưu trữ và truy xuất. - Tổ chức được thông tin, dữ liệu và nội dung trong một môi trường có cấu trúc.	- Thao tác được thông tin, dữ liệu và nội dung để tổ chức, lưu trữ và truy xuất dễ dàng hơn. - Triển khai được việc tổ chức và sắp xếp dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường có cấu trúc.

2. Giao tiếp và Hợp tác

2.1. Tương tác thông qua công nghệ số

Tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau và nhận biết được phương tiện giao tiếp số nào phù hợp cho một bối cảnh nhất định.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. - Xác định được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể.	- Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác. - Xác định được các phương tiện giao tiếp đơn giản thích hợp cho một bối cảnh cụ thể.	- Thực hiện được các tương tác được xác định rõ ràng và thường xuyên với các công nghệ số. - Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp số phù hợp, được xác định rõ ràng cho phù hợp với bối cảnh nhất định.	- Lựa chọn được nhiều công nghệ số để tương tác. - Lựa chọn được nhiều phương tiện truyền thông số cho phù hợp với bối cảnh nhất định.	- Sử dụng được nhiều công nghệ số để tương tác. - Cho người khác thấy phương tiện giao tiếp số phù hợp nhất cho một bối cảnh cụ thể.

2.2. Chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số

Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số với người khác thông qua các công nghệ số phù hợp. Đóng vai trò là người trung gian, hiểu biết và thực hành trích dẫn và ghi chú nguồn.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
--------	------------	--------	--------	---------------

<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số. - Nhận biết được phương pháp trích dẫn và ghi nguồn cơ bản.	- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số. - Xác định được phương pháp trích dẫn và ghi nguồn cơ bản.	- Lựa chọn các công nghệ số phù hợp được xác định rõ để trao đổi dữ liệu, thông tin và nội dung số. - Giải thích cách thức hoạt động như một trung gian để chia sẻ thông tin và nội dung thông qua các công nghệ kỹ thuật số được xác định rõ ràng và thường xuyên, - Minh họa rõ ràng và thường xuyên các phương pháp tham chiếu và ghi chú nguồn.	- Vận dụng được các công nghệ số phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số. - Giải thích được cách đóng vai trò trung gian để chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số. - Áp dụng được các phương pháp tham chiếu và ghi chú nguồn.	- Chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua nhiều công cụ số phù hợp, - Hướng dẫn người khác cách đóng vai trò trung gian để chia sẻ thông tin và nội dung thông qua công nghệ số. - Áp dụng được nhiều phương pháp tham chiếu và ghi nguồn khác nhau.

2.3. Sử dụng công nghệ số để thực hiện trách nhiệm công dân

Tham gia vào xã hội thông qua việc sử dụng các dịch vụ số công cộng và tư nhân. Tìm kiếm được cơ hội, để trao quyền và thu hút công dân thông qua các công nghệ số phù hợp.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội. - Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để nâng cao năng lực cho bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách là một công dân.	- Xác định được các dịch vụ số đơn giản để có thể tham gia vào xã hội. - Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để nâng cao năng lực cho bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách là một công dân.	- Lựa chọn được các dịch vụ số được xác định rõ ràng và phổ biến để tham gia vào xã hội. - Xác định được các công nghệ số rõ ràng và thích hợp để tự mình trang bị và tham gia vào xã hội như một công dân.	- Lựa chọn được các dịch vụ số để tham gia vào xã hội. - Thảo luận về các công nghệ số phù hợp để nâng cao năng lực của bản thân và tham gia vào xã hội với tư cách là một công.	- Đề xuất được các dịch vụ số khác nhau để tham gia vào xã hội. - Sử dụng được các công nghệ số thích hợp để tự mình trang bị và tham gia vào xã hội như một công dân.

2.4. Hợp tác thông qua công nghệ số

Sử dụng được các công cụ và công nghệ số cho các quá trình hợp tác cũng như để cùng xây dựng và đồng sáng tạo dữ liệu, tài nguyên và kiến thức.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
---------------	-------------------	---------------	---------------	----------------------

<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác.	Chọn được những công cụ và công nghệ số đơn giản cho các quá trình cộng tác.	Lựa chọn được các công cụ và công nghệ số được xác định rõ ràng và thường xuyên cho các quá trình hợp tác.	Lựa chọn được các công cụ và công nghệ số cho các quá trình hợp tác.	Đề xuất được các công cụ và công nghệ số khác nhau cho các quá trình hợp tác.

2.5. Quy tắc ứng xử trên mạng

Nhận thức được các chuẩn mực hành vi và kiến thức khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. Điều chỉnh các chiến lược giao tiếp phù hợp với đối tượng cụ thể và nhận thức đa dạng về văn hóa và thể hệ trong môi trường số.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và biết cách sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. - Chọn được các phương thức và chiến lược giao tiếp đơn giản phù hợp trong môi trường số. - Phân biệt các khía cạnh đơn giản của sự đa dạng về văn hóa và thể hệ cần được tính đến trong môi trường số.	- Phân biệt được các chuẩn mực hành vi đơn giản và bí quyết sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. - Chọn được các phương thức và chiến lược giao tiếp đơn giản phù hợp trong môi trường số. - Phân biệt các khía cạnh đơn giản của sự đa dạng về văn hóa và thể hệ cần được tính đến trong môi trường số.	- Làm rõ được các chuẩn mực hành vi thường xuyên và được xác định rõ ràng cũng như bí quyết khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. - Thể hiện được các chiến lược giao tiếp thường xuyên và xác định rõ ràng phương thức giao tiếp phù hợp trong môi trường số. - Mô tả các khía cạnh đa dạng về văn hóa và thể hệ được xác định rõ ràng và thông thường cần xem xét trong môi trường số.	- Thảo luận về các chuẩn mực hành vi và cách sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. - Thảo luận các chiến lược giao tiếp phù hợp trong môi trường số. - Thảo luận các khía cạnh đa dạng về văn hóa và thể hệ cần xem xét trong môi trường số.	- Áp dụng được các chuẩn mực hành vi và bí quyết khác nhau khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. - Áp dụng được các chiến lược giao tiếp khác nhau trong môi trường số một cách phù hợp. - Áp dụng được các khía cạnh đa dạng về văn hóa và thể hệ khác nhau để xem xét trong môi trường số.

2.6. Quản lý danh tính số

Tạo và quản lý được một hoặc nhiều danh tính số để bảo vệ danh tiếng của bản thân, làm việc với dữ liệu mà một người tạo ra bằng nhiều công cụ, môi trường và dịch vụ số.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
--------	------------	--------	--------	---------------

<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Xác định được danh tính số. - Mô tả được những cách đơn giản để bảo vệ danh tiếng trực tuyến của bản thân. - Nhận biết được dữ liệu đơn giản do mình tạo ra thông qua các công cụ, môi trường hoặc dịch vụ số.	- Xác định được danh tính số. - Mô tả được những cách đơn giản để bảo vệ danh tiếng trực tuyến của bản thân. - Nhận biết được dữ liệu đơn giản do mình tạo ra thông qua các công cụ, môi trường hoặc dịch vụ số.	- Phân biệt được một loạt các danh tính số thông thường và được xác định rõ ràng. - Giải thích được những cách được xác định rõ ràng và thường xuyên để bảo vệ danh tiếng trực tuyến của bản thân. - Mô tả dữ liệu được xác định rõ ràng mà bạn thường xuyên thu được thông qua các công cụ, môi trường hoặc dịch vụ số.	- Hiện thị được nhiều danh tính số cụ thể, - Thảo luận những cách cụ thể để bảo vệ danh tiếng trực tuyến của bản thân. - Thao tác dữ liệu cá nhân tạo ra thông qua các công cụ, môi trường hoặc dịch vụ số.	- Sử dụng được nhiều danh tính số khác nhau. - Áp dụng được các cách khác nhau để bảo vệ danh tính trực tuyến của bản thân. - Sử dụng được dữ liệu tạo ra thông qua công cụ, môi trường và một số dịch vụ số.

3. Sáng tạo nội dung số

3.1 Phát triển nội dung số

Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, - Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	- Xác định được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung đơn giản ở các định dạng đơn giản, - Chọn được cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số đơn giản.	- Chỉ ra được cách tạo và chỉnh sửa nội dung có khái niệm cụ thể và mang tính phổ thông bằng những định dạng rõ ràng, phổ biến, - Thể hiện được bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số thông thường và được xác định rõ ràng.	- Chỉ ra được cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau, - Thể hiện được bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số.	- Áp dụng được các cách tạo và chỉnh sửa nội dung ở các định dạng khác nhau, - Chỉ ra được những cách thể hiện bản thân thông qua việc tạo ra các nội dung số.

3.2. Tích hợp và tạo lập lại nội dung số

Sửa đổi, tinh chỉnh và tích hợp được thông tin và nội dung mới vào khối kiến thức và tài nguyên hiện có để tạo ra nội dung và kiến thức mới, độc đáo và phù hợp.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
--------	------------	--------	--------	---------------



<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	- Chọn được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục đơn giản có nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	Giải thích được các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp các mục nội dung và thông tin mới được xác định rõ ràng để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	Thảo luận các cách sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp nội dung và thông tin mới để tạo ra những nội dung và thông tin mới và độc đáo.	Làm việc với các mục nội dung và thông tin mới khác nhau, sửa đổi, tinh chỉnh, cải thiện và tích hợp chúng để tạo ra những mục mới và độc đáo.

3.3. Thực thi bản quyền và giấy phép

Hiểu được cách áp dụng bản quyền và giấy phép cho thông tin và nội dung số

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
Xác định được các quy tắc đơn giản về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số.	Xác định được các quy tắc đơn giản về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số.	Chỉ ra được các quy tắc thông thường và được xác định rõ ràng về bản quyền và giấy phép áp dụng cho dữ liệu, thông tin và nội dung số.	Thảo luận các quy tắc về bản quyền và giấy phép áp dụng cho thông tin và nội dung số.	Áp dụng được các quy định khác nhau về bản quyền và giấy phép cho dữ liệu, thông tin và nội dung số.

3.4. Lập trình

Lập được kế hoạch và phát triển được một chuỗi các câu lệnh để hiểu cho một hệ thống máy tính để giải quyết một vấn đề nhất định hoặc thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	Liệt kê được các hướng dẫn đơn giản để hệ thống máy tính giải quyết một vấn đề đơn giản hoặc thực hiện một nhiệm vụ đơn giản.	Liệt kê được các hướng dẫn thông thường và được xác định rõ ràng cho một hệ thống máy tính để giải quyết các vấn đề thường ngày hoặc thực hiện các tác vụ thường ngày.	Liệt kê được các hướng dẫn cho một hệ thống máy tính để giải quyết một vấn đề nhất định hoặc thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.	Tự thao tác được bằng các hướng dẫn dành cho hệ thống máy tính để giải quyết một vấn đề khác hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác nhau.

4. An toàn

4.1. Bảo vệ thiết bị				
<i>Bảo vệ được thiết bị và nội dung số; hiểu được rõ rủi ro và mối đe dọa trong môi trường số; nắm được các biện pháp an toàn và bảo mật; quan tâm đến mức độ tin cậy và quyền riêng tư.</i>				
L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. - Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số. - Chọn lựa được các biện pháp an toàn và bảo mật đơn giản. - Nhận biết được những cách thức đơn giản để quan tâm đến mức độ tin cậy và quyền riêng tư.	- Nhận biết được cách bảo vệ thiết bị và nội dung số một cách đơn giản. - Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa đơn giản trong môi trường số. - Tuân theo được các biện pháp an toàn và bảo mật đơn giản. - Nhận biết được những cách thức đơn giản để quan tâm đến mức độ tin cậy và quyền riêng tư.	- Chỉ ra được những cách thức cơ bản và phổ biến để bảo vệ thiết bị và nội dung số. - Phân biệt được những rủi ro và mối đe dọa cơ bản và phổ biến trong môi trường số. - Chọn lựa được các biện pháp an toàn và bảo mật rõ ràng và thường xuyên. - Chỉ ra được những cách thức cơ bản và phổ biến để quan tâm đến mức độ tin cậy và quyền riêng tư.	- Thiết lập được những cách thức bảo vệ thiết bị và nội dung số. - Phân biệt được rủi ro và mối đe dọa trong môi trường số. - Chọn lựa được các biện pháp an toàn và bảo mật. - Giải thích được các cách thức để quan tâm đến mức độ tin cậy và quyền riêng tư.	- Áp dụng được các cách khác nhau để bảo vệ thiết bị và nội dung số. - Nhận thức được sự đa dạng của các rủi ro và đe dọa trong môi trường số. - Áp dụng được các biện pháp an toàn và bảo mật. - Sử dụng được các cách thức khác nhau để quan tâm đến mức độ tin cậy và quyền riêng tư.
4.2 Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư				
<i>Bảo vệ được dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. Hiểu được cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn, có khả năng bảo vệ bản thân và người khác. Hiểu được cách các dịch vụ số sử dụng “Chính sách Quyền riêng tư” để thông báo phương thức sử dụng dữ liệu cá nhân.</i>				
L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. - Nhận biết được các cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn, có khả năng	- Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. - Nhận biết được các cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn, có khả năng bảo vệ bản thân và người khác.	- Giải thích được các cách thức cơ bản và phổ biến để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. - Giải thích được các cách thức cơ bản và phổ biến để sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn.	- Thảo luận về cách bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. - Thảo luận về cách sử dụng và chia sẻ thông tin định danh cá nhân một cách an toàn. - Chỉ ra được các tuyên bố trong chính sách quyền riêng tư về cách sử dụng dữ	- Áp dụng được các cách thức khác nhau để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số. - Áp dụng được các cách thức đặc thù để chia sẻ dữ liệu cá nhân một cách an toàn. - Giải thích được các tuyên bố trong

bảo vệ bản thân và người khác. - Nhận diện được các tuyên bố cơ bản trong chính sách quyền riêng tư về cách sử dụng dữ liệu cá nhân trong dịch vụ số.	- Nhận diện được các tuyên bố cơ bản trong chính sách quyền riêng tư về cách sử dụng dữ liệu cá nhân trong dịch vụ số.	- Chỉ ra được các tuyên bố cơ bản và phổ biến trong chính sách quyền riêng tư về cách sử dụng dữ liệu cá nhân trong các dịch vụ số.	liệu cá nhân trong các dịch vụ số.	chính sách quyền riêng tư về cách sử dụng dữ liệu cá nhân trong các dịch vụ số.
---	---	--	---	--

4.3 Bảo vệ sức khỏe và an sinh số

Tránh được rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. Bảo vệ được bản thân và người khác khỏi nguy cơ trong môi trường số (ví dụ: bắt nạt trên mạng). Nhận biết được những công nghệ số cho tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp trong xã hội.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. - Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số. - Nhận biết được những công nghệ số đơn giản cho tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp trong xã hội.	- Phân biệt được các cách thức đơn giản để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. - Lựa chọn được những cách thức đơn giản để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số. - Nhận biết được những công nghệ số đơn giản cho tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp trong xã hội.	- Giải thích được những cách thức cơ bản và phổ biến để tránh rủi ro và đe dọa đối với sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. - Lựa chọn được những cách thức cơ bản và phổ biến để bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ trong môi trường số. - Chỉ ra được những công nghệ số cơ bản và phổ biến giúp tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp trong xã hội.	- Giải thích được những cách thức để tránh những sự đe dọa liên quan đến việc sử dụng công nghệ số đối với sức khỏe thể chất và tinh thần. - Lựa chọn được cách thức bảo vệ bản thân và người khác khỏi nguy cơ trong môi trường số. - Thảo luận về những công nghệ số giúp tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp trong xã hội.	- Trình bày được các cách thức khác nhau để tránh rủi ro và đe dọa đến sức khỏe thể chất và tinh thần khi sử dụng công nghệ số. - Áp dụng được các cách thức khác nhau để bảo vệ bản thân và người khác khỏi nguy cơ trong môi trường số. - Trình bày được các công nghệ số khác nhau giúp tăng cường thịnh vượng xã hội và sự hòa hợp trong xã hội.

4.4 Bảo vệ môi trường

Nhận thức được tác động của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số đối với môi trường.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
Nhận biết được tác động cơ bản của công nghệ số và việc sử dụng	Nhận biết được tác động cơ bản của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ	Chỉ ra được những tác động cơ bản và phổ biến của công nghệ số và việc sử	Thảo luận về các cách thức bảo vệ môi trường khỏi tác động của công nghệ	Trình bày được các cách thức khác nhau để bảo vệ môi trường khỏi tác

công nghệ số đối với môi trường.	số đối với môi trường.	dụng công nghệ số đối với môi trường.	số và việc sử dụng công nghệ số.	động của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số.
----------------------------------	------------------------	---------------------------------------	----------------------------------	---

5. Giải quyết vấn đề

5.1. Giải quyết các vấn đề kỹ thuật

Xác định được các vấn đề kỹ thuật khi vận hành thiết bị, sử dụng môi trường số và giải quyết chúng (từ xử lý sự cố đến giải quyết các vấn đề phức tạp hơn).

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:	Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:	Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình	Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:	Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:
- Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số. - Xác định được các giải pháp đơn giản để giải quyết chúng.	- Xác định được các vấn đề kỹ thuật đơn giản khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số. - Xác định được các giải pháp đơn giản để giải quyết chúng.	- Chỉ ra được các vấn đề kỹ thuật thông thường và được xác định rõ ràng khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số. - Chọn được các giải pháp được xác định rõ ràng và thông thường cho chúng.	- Phân biệt được các vấn đề kỹ thuật khi vận hành thiết bị và sử dụng môi trường số. - Chọn được giải pháp cho chúng.	- Đánh giá được các vấn đề kỹ thuật khi sử dụng môi trường số và vận hành các thiết bị số. - Áp dụng được các giải pháp khác nhau cho chúng.

5.2 Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ

Đánh giá được nhu cầu và xác định, đánh giá, lựa chọn, sử dụng các công cụ số cùng với các giải pháp công nghệ khả thi để giải quyết chúng. Điều chỉnh và tùy chỉnh được môi trường số theo nhu cầu cá nhân (ví dụ: khả năng tiếp cận).

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:	Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:	Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình	Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:	Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:
- Xác định được nhu cầu cá nhân. - Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó. - Chọn được những cách đơn giản để điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân.	- Xác định được nhu cầu cá nhân. - Nhận ra được các công cụ số đơn giản và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó. - Chọn được những cách đơn giản để điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân.	- Chỉ ra được những nhu cầu được xác định rõ ràng và thường xuyên, và - Chọn được các công cụ số thông thường và được xác định rõ ràng cũng như các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó. - Chọn được những cách thông thường và được xác định rõ ràng để điều chỉnh	- Giải thích nhu cầu cá nhân, và - Lựa chọn được các công cụ số và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó. - Chọn được cách điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân.	- Đánh giá được nhu cầu cá nhân, - Áp dụng được các công cụ số khác nhau và các giải pháp công nghệ có thể có để giải quyết những nhu cầu đó. - Sử dụng được các cách khác nhau để điều chỉnh và tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân.



		và tùy chỉnh môi trường số theo nhu cầu cá nhân.		
--	--	--	--	--

5.3 Sử dụng sáng tạo công nghệ số

Sử dụng các công cụ và công nghệ số để tạo ra kiến thức, đổi mới quy trình và sản phẩm. Gắn kết cá nhân và tập thể vào quá trình xử lý nhận thức để hiểu và giải quyết các vấn đề mang tính khái niệm và các tình huống có vấn đề trong môi trường số.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm. - Thể hiện được sự quan tâm của cá nhân và tập thể đến quá trình xử lý nhận thức đơn giản để hiểu và giải quyết các vấn đề khái niệm đơn giản và các tình huống có vấn đề trong môi trường số.	- Xác định được các công cụ và công nghệ số đơn giản có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình cũng như sản phẩm. - Tuân theo quy trình nhận thức đơn giản của cá nhân và tập thể để hiểu và giải quyết các vấn đề khái niệm đơn giản và các tình huống có vấn đề trong môi trường số.	- Chọn được các công cụ và công nghệ số có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức rõ ràng cũng như các quy trình và sản phẩm đổi mới được xác định rõ ràng. - Gắn kết được cá nhân và tập thể vào một số quá trình xử lý nhận thức để hiểu và giải quyết các vấn đề mang tính khái niệm và tình huống có vấn đề thông thường và được xác định rõ ràng trong môi trường số.	- Phân biệt được các công cụ và công nghệ số có thể được sử dụng để tạo ra kiến thức và đổi mới quy trình và sản phẩm. - Gắn kết được cá nhân và tập thể vào quá trình xử lý nhận thức để hiểu và giải quyết các vấn đề khái niệm và tình huống có vấn đề trong môi trường số.	- Áp dụng được các công cụ và công nghệ số khác nhau để tạo ra kiến thức cũng như các quy trình và sản phẩm đổi mới. - Áp dụng xử lý nhận thức của cá nhân và tập thể để giải quyết các vấn đề khái niệm và tình huống có vấn đề khác nhau trong môi trường số.

5.4 Xác định các vấn đề cần cải thiện về NLS

Hiểu được NLS của chính mình cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. Có thể hỗ trợ người khác phát triển NLS của họ. Tìm kiếm được cơ hội phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển số.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Nhận ra được NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. - Xác định được nơi để tìm kiếm cơ hội phát triển	- Nhận ra được NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. - Xác định được nơi để tìm kiếm cơ hội phát triển bản	- Giải thích được NLS của bản thân cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu, - Chỉ ra được nơi để tìm kiếm các cơ hội được xác định	- Thảo luận về lĩnh vực NLS của bản thân cần được cải thiện hoặc cập nhật, - Chỉ ra được cách hỗ trợ người khác	- Chứng minh được NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu, - Minh họa được những cách khác nhau để hỗ trợ người khác phát triển NLS của họ.

bản thân và cập nhật sự phát triển công nghệ số.	thân và cập nhật sự phát triển công nghệ số.	rõ ràng để phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển công nghệ số.	phát triển NLS của họ. - Chỉ ra được nơi để tìm kiếm cơ hội phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển công nghệ số.	- Đề xuất được các cơ hội khác nhau để phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển công nghệ số.
--	--	--	--	--

6. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

6.1 Hiểu biết về trí tuệ nhân tạo

Hiểu được cách AI ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày và vai trò của AI trong các lĩnh vực khác nhau. Nắm vững được nguyên tắc hoạt động của AI, khả năng và hạn chế của AI.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
	- Xác định được các khái niệm cơ bản của AI. - Nhớ lại được các ứng dụng đơn giản của AI trong cuộc sống hàng ngày.	- Giải thích được nguyên tắc hoạt động cơ bản của AI. - Diễn giải được các thuật ngữ và khái niệm liên quan đến AI.	- Áp dụng được các nguyên tắc cơ bản của AI để giải quyết vấn đề đơn giản. - Thực hiện được các thao tác cơ bản trên các công cụ AI.	- Phân tích được cách AI hoạt động trong các ứng dụng cụ thể. - So sánh được các hệ thống AI khác nhau và cách chúng xử lý dữ liệu.

6.2 Sử dụng trí tuệ nhân tạo

Sử dụng hiệu quả các hệ thống AI và hiểu rõ ứng dụng thực tế của chúng. Sử dụng được AI để tạo nội dung, khám phá kiến thức và giải quyết các vấn đề trong công việc và cuộc sống hàng ngày.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
<i>Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:</i>	<i>Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:</i>	<i>Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình</i>	<i>Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:</i>	<i>Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:</i>
- Nhận diện được các công cụ AI đơn giản. - Thực hiện được các thao tác cơ bản với các công cụ AI. - Nhận thức được cơ bản về các vấn đề đạo đức và pháp lý liên quan đến AI.	- Áp dụng được các công cụ AI để giải quyết vấn đề đơn giản. - Tương tác được với các hệ thống AI cơ bản. - Tuân thủ các quy định pháp luật cơ bản khi sử dụng AI.	- Sử dụng được các công cụ AI trong công việc và học tập hàng ngày. - Thực hành được các kỹ năng sử dụng AI thông qua các bài tập và dự án nhỏ. - Xem xét các khía cạnh đạo đức khi sử dụng AI, bảo đảm không vi phạm quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu.	- Tối ưu hóa việc sử dụng các công cụ AI để đạt hiệu quả cao hơn. - Quản lý được việc triển khai các công cụ AI trong các dự án nhỏ. - Bảo vệ được dữ liệu cá nhân và tuân thủ các quy định pháp luật về bảo mật thông tin khi sử dụng AI.	- Phát triển được các ứng dụng AI tùy chỉnh để giải quyết các vấn đề cụ thể. - Điều chỉnh được các hệ thống AI để phù hợp với nhu cầu cụ thể. - Đánh giá và giảm thiểu được các rủi ro đạo đức và pháp lý liên quan đến việc sử dụng AI.

6.3 Đánh giá trí tuệ nhân tạo

Đánh giá và lọc được thông tin từ các nguồn được tạo ra hoặc xử lý bằng AI, để hiểu rõ hơn về tính đáng tin cậy và cách sử dụng thông tin đó. Đánh giá được AI trên các khía cạnh minh bạch, an toàn, đạo đức và tác động.

L1- L2	L3- L4- L5	L6- L7	L8- L9	L10- L11- L12
Ở trình độ cơ bản và có hướng dẫn, học sinh có thể:	Ở trình độ cơ bản, với khả năng tự chủ và hướng dẫn phù hợp khi cần, học sinh có thể:	Với các vấn đề đơn giản, học sinh có thể tự mình	Dựa trên nhu cầu riêng và với các vấn đề được xác định rõ ràng và không theo thông lệ, học sinh có thể tự mình:	Khi tự mình và hướng dẫn người khác, học sinh có thể:
	- Nhận diện được các yếu tố cơ bản của hệ thống AI cần được đánh giá. - Mô tả được các chức năng chính của hệ thống AI.	- Giải thích được cách thức hoạt động của các hệ thống AI đơn giản. - Tóm tắt được các đặc điểm và ứng dụng của hệ thống AI.	- Phân tích được hiệu quả của hệ thống AI trong việc giải quyết các vấn đề cụ thể. - So sánh được hiệu suất của các hệ thống AI khác nhau.	- Đánh giá được độ chính xác và tin cậy của các hệ thống AI. - Xem xét được các kết quả và đưa ra nhận xét về hiệu quả của hệ thống AI.